

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, August 14, 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Nam Kim Steel Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: **NGUYỄN VINH AN**
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/Vietnam
- Số thẻ căn cước/*Number of ID card*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*:

- Điện thoại/*Telephone*:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/*Current position in the public company or relationship with the public company*: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc/*Member of the Board of Directors and General Director.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/*Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction (in case the*

person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company): Không có/None.

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **NKG**
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares at item 3 above: tại công ty chứng khoán/In the securities company:
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares held before the transaction: **609.238** cổ phiếu/shares, tỷ lệ/percentage of shares: **0,12%**.
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi/Number of shares registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/ present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: **1.000.000** cổ phiếu/shares, tỷ lệ/percentage of shares: **0,20%**.
7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares being traded (purchase/ sell/present/be present/ donate/ be donated/ inherit/ transfer/ be transferred/swap).
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/ sell/ present/ be presented/ donate/ be donated/ inher it/ transfer/ be transferred/ swap): **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/Number of shares traded: **1.000.000** cổ phiếu/shares, tỷ lệ/percentage of shares: **0,20%**.
8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated based on par value): **10.000.000.000** đồng/VND.
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: **1.609.238** cổ phiếu/shares, tỷ lệ/percentage of shares: **0,33%**.
10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Khớp lệnh/Order matching transactions.**
11. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from **27/07/2026** đến ngày/to **13/08/2026.**

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Lưu: VT.
- Archived: VT.

CÁ NHÂN BÁO CÁO INDIVIDUAL REPORT



NGUYỄN VINH AN